

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2026

Số: 15/QĐ-TNNQG

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Viện Quy hoạch Thủy lợi

TỔNG GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 5219/QĐ-BNNMT ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường chuyển Viện Khoa học tài nguyên nước, Viện Quy hoạch Thủy lợi và Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam vào Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 5599/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Quy hoạch Thủy lợi và Chánh Văn phòng Trung tâm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Viện Quy hoạch Thủy lợi là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, có chức năng quy hoạch, điều tra cơ bản, dự báo nguồn nước trên các lưu vực sông không bao gồm lưu vực sông Đồng Nai và lưu vực sông Cửu Long; nghiên cứu ứng dụng, phát triển, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế; cung cấp các dịch vụ công, tư vấn và dịch vụ khác theo ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Viện và theo quy định của pháp luật.

2. Viện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật.

4. Viện có trụ sở tại Thành phố Hà Nội.

5. Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Institute of Water Resources Planning.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Tổng Giám đốc phê duyệt chiến lược phát triển Viện; kế hoạch, chương trình, đề tài, đề án, dự án, nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Viện. Tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Chủ trì, tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm về thủy lợi, tài nguyên nước, đê điều, phòng chống thiên tai, an ninh nguồn nước, an toàn đập và hồ chứa nước thuộc phạm vi hoạt động và theo phân công của Tổng Giám đốc; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tư vấn lập quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình, quy phạm, hướng dẫn kỹ thuật thuộc lĩnh vực thủy lợi, tài nguyên nước, đê điều, phòng chống thiên tai.

3. Chủ trì, tham gia lập, rà soát và điều chỉnh quy hoạch thuộc địa bàn hoạt động và theo phân công của Tổng Giám đốc:

a) Quy hoạch tài nguyên nước, thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai;
b) Quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước và hạ tầng thủy lợi lưu vực sông liên tỉnh;

c) Quy hoạch đê điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đê và các quy hoạch khác có liên quan theo quy định;

d) Phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật công trình thủy lợi, công trình đê điều, phòng chống lũ, phương án khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước, phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng, quy hoạch tổng thể quốc gia và các quy hoạch khác có liên quan.

4. Chủ trì, tham gia xây dựng kịch bản nguồn nước hàng năm trong hệ thống công trình thủy lợi và các lưu vực sông liên tỉnh; lập kế hoạch điều hòa, phân phối, khai thác, sử dụng nguồn nước; bảo vệ nguồn nước; phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra trên các lưu vực sông thuộc phạm vi hoạt động.

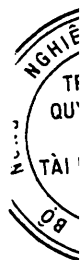
5. Chủ trì, tham gia xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, hỗ trợ vận hành hệ thống, công trình thủy lợi, thủy điện, công trình phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra. Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo phân công.

6. Chủ trì, tham gia xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ quan trắc, giám sát, dự báo, tư vấn vận hành:

a) Dự báo dòng chảy, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng; dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước; điều hòa, phân phối, sử dụng nước hợp lý, chống thất thoát nước và phòng chống lũ, ngập lụt, úng;

b) Quan trắc, giám sát, dự báo môi trường nước, chất lượng nước, tư vấn giám sát xả thải trong hệ thống công trình thủy lợi, lưu vực sông;

c) Giám sát, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng;



d) Tư vấn vận hành các công trình, hệ thống thủy lợi, thủy điện đảm bảo an toàn công trình và hạ du;

đ) Xây dựng bản đồ ngập lụt, úng, hạn, xâm nhập mặn và xói lở lòng, bờ bãi sông, bờ biển;

e) Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác trong lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, an ninh nguồn nước, an toàn đập và hồ chứa nước theo quy định pháp luật.

7. Chủ trì, tham gia xây dựng quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, hệ thống công trình thủy lợi; xây dựng bản đồ ngập lụt, úng, hạn, xâm nhập mặn và xói lở lòng bờ bãi sông, bờ biển.

8. Chủ trì, tham gia thực hiện điều tra cơ bản:

a) Điều tra và lập cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, bản đồ phục vụ quy hoạch, quản lý thuộc lĩnh vực tài nguyên nước, phòng, chống thiên tai và thủy lợi theo các lưu vực sông, vùng, địa phương và hệ thống công trình thủy lợi;

b) Điều tra hiện trạng số lượng, chất lượng và năng lực phục vụ của hệ thống các công trình thủy lợi, công trình khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước; nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; cơ cấu tổ chức; cơ chế chính sách trong hoạt động thủy lợi; điều tra, đánh giá tác động của công trình thủy lợi đến môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội;

c) Điều tra, thu thập thông tin, quan trắc, giám sát các biến động về số lượng, chất lượng nước, rủi ro thiên tai, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, lũ, ngập lụt, úng, bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi, bờ sông, bờ biển;

d) Các hoạt động điều tra khác theo yêu cầu, đặt hàng và giao nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền.

9. Chủ trì, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển, chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo về điều tra, quy hoạch, quản lý tài nguyên nước, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, an ninh nguồn nước, an toàn đập và hồ chứa nước theo quy định của pháp luật;

10. Chủ trì, tham gia khảo sát, đo đạc, xây dựng bản đồ địa hình, địa chính, công trình, hiện trạng sử dụng đất; đo vẽ thành lập bản đồ chuyên đề; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; khảo sát địa chất, địa chất thủy văn, địa chất công trình; khảo sát thủy văn, nguồn nước, chất lượng nước, môi trường sinh thái nguồn nước.

11. Chủ trì, tham gia đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, nghiên cứu đánh giá về trữ lượng, chất lượng nước mặt và nước dưới đất, môi trường sinh thái nguồn nước cho lưu vực sông, dự báo tình hình và khả năng lan truyền gây ô nhiễm các nguồn nước và biện pháp xử lý; lập hồ sơ cấp phép về tài nguyên nước và thủy lợi.

12. Chủ trì, tham gia thẩm tra, giám sát các dự án quy hoạch, điều tra cơ bản, dự án đầu tư xây dựng công trình, nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ đặc thù.

13. Chủ trì, tham gia quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật vào Viện theo quy định của pháp luật.

14. Hợp tác quốc tế, liên danh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về lĩnh vực quy hoạch và phát triển, quản lý nguồn nước, bảo vệ môi trường và các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu, bồi dưỡng, tập huấn liên quan về nguồn nước, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện công tác phân giới cắm mốc và những vấn đề liên quan đến nguồn nước xuyên biên giới theo phân công của Tổng Giám đốc.

16. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ phù hợp với năng lực hành nghề của Viện và quy định của pháp luật:

a) Khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế, giám sát thi công, thẩm tra, lập quy trình vận hành các dự án, công trình thủy lợi, thủy điện, cấp nước, thoát nước, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển, cầu cảng, âu tàu, công trình thủy lợi phục vụ thủy sản và diêm nghiệp, dân dụng, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

b) Tư vấn khảo sát, tính toán, đánh giá, kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước và hệ thống công trình thủy lợi. Tư vấn đánh giá hiện trạng công trình phòng, chống thiên tai; đánh giá về đảm bảo thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, an toàn đề điều đối với việc xây dựng cầu qua sông có đê và các hoạt động khác có liên quan đến đê điều, bãi sông;

c) Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, mua sắm thiết bị, tư vấn quản lý dự án công trình xây dựng;

d) Cung cấp dịch vụ dữ liệu, dịch vụ chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo hỗ trợ công tác quản lý, vận hành công trình, hệ thống thủy lợi, quản lý tài nguyên nước, phòng chống thiên tai và các lĩnh vực khác có liên quan;

đ) Cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ công trình thủy lợi; hàng lang bảo vệ tài nguyên nước; hàng lang bảo vệ đê điều; không gian thoát lũ; khu dân cư tập trung hiện có trên bãi sông;

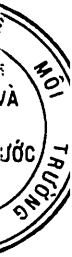
e) Thông tin khoa học, công nghệ và môi trường bản tin, trang thông tin điện tử theo chuyên ngành theo quy định của pháp luật;

g) Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ của Viện.

17. Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực khác được giao của Viện theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý và tổ chức thực hiện công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc; cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí, tham nhũng theo chương trình, kế hoạch của Viện và phân công của Tổng Giám đốc.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.



Điều 3. Lãnh đạo Viện

1. Lãnh đạo Viện Quy hoạch Thủy lợi có Viện trưởng và các Phó Viện trưởng theo quy định.

2. Viện trưởng Viện Quy hoạch Thủy lợi chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và toàn bộ hoạt động của Viện; ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Viện, Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện; tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo phân công của Viện trưởng; chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.
2. Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế.
3. Phòng Quy hoạch Bắc Bộ.
4. Phòng Quy hoạch Bắc Trung Bộ.
5. Phòng Quy hoạch Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.
6. Phòng Quy hoạch đề điều và Phòng, chống thiên tai.
7. Trung tâm Tư vấn xây dựng Thủy lợi.

Đơn vị tại khoản 7 Điều này có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Trung tâm, Viện trưởng Viện Quy hoạch Thủy lợi, Trưởng các Ban và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trung tâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 2, Điều 5;
- Vụ Tổ chức cán bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Đảng ủy, Công đoàn,
Đoàn TNCSHCM Trung tâm;
- Lưu: VT, VP.Q(25).

D.Đ



La Đức Dũng